

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016
của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng,
chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,
lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

Nêu khái quát đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội và công tác tổ chức xây dựng Đảng của đảng bộ từ khi ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đến nay.

Những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện công tác xây dựng Đảng, nhất là những nội dung tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của các cấp ủy và tổ chức đảng trong đảng bộ

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết và các văn bản triển khai thực hiện; xây dựng, ban hành chương trình hành động và các văn bản cụ thể hóa; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, các nghị quyết, quy định của Trung ương và địa phương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Công tác tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ về hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và các văn bản từ cấp ủy cấp tỉnh xuống chi bộ; nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết hằng năm; phát huy, nhân rộng cách làm hay, sáng tạo, biểu dương, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện Nghị quyết có hiệu quả; xử lý tập thể, cá nhân không thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, có sai phạm...

- Kết quả xây dựng chương trình hành động và các văn bản tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết: tính khả thi của văn bản, tình hình thực hiện văn bản...

2. Kết quả đạt được

- Kết quả rèn luyện, phấn đấu và thực hiện cam kết về giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên. Vai trò của người đứng đầu trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

- Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm. Kết quả thực hiện việc gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi trọng tâm, trọng điểm trong công tác chỉ đạo, những nơi có vấn đề phức tạp, dư luận bức xúc, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và kết quả sửa chữa, khắc phục sau gợi ý kiểm điểm.

- Kết quả nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”:

- + Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị.
- + Biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống.
- + Biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Kết quả về xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng vi phạm (nhiệm kỳ 2016-2020).

- Kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng của đảng bộ, như: các nội dung công tác cán bộ (đánh giá, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, kê khai tài sản; rà soát, xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định về công tác cán bộ...); công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; xây dựng tổ chức cơ sở đảng; công tác đảng viên...

- Những kết quả khác trong việc thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kế hoạch số 04-KH/TW, ngày 16/11/2016 của Bộ Chính trị.

- Những cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII: Ghi cụ thể những cách làm hay, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết; việc nhận diện các biểu hiện suy thoái và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết...) *(có thể chuyển thành phụ lục riêng nếu cần thiết)*.

3. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và các văn bản Trung ương đến địa phương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị.

- Đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.
- Đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của đảng bộ.
- Thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng của đảng bộ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, nguyên nhân (chủ quan và khách quan) chuyển biến trong công tác xây dựng Đảng.

2. Khuyết điểm, nguyên nhân (chủ quan và khách quan)

3. Bài học kinh nghiệm

Nêu bài học kinh nghiệm của đảng bộ từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đến nay.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các nhóm giải pháp thực hiện thời gian tới

Đề xuất các giải pháp chung và giải pháp đột phá nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Đề xuất, kiến nghị với Trung ương

Đề xuất, kiến nghị về những nội dung để tăng cường thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn ở đảng bộ



TỈNH ỦY.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2021

THỐNG KÊ**CÁC VĂN BẢN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII****Biểu 1**

TT	Loại văn bản	Số lượng	Trích yếu nội dung văn bản
1	2	3	4
1. Cấp tỉnh			
1	Chương trình hành động		
2	Nghị quyết		
3	Chỉ thị		
4	Kế hoạch		
5	Quy định		
6	Quy chế		
7	Hướng dẫn		
8	Công văn		
9	Đề án		
	Các văn bản khác (nếu có)		
2. Cấp huyện			
1	Chương trình hành động		
2	Nghị quyết		
3	Chỉ thị		
4	Kế hoạch		
5	Quy định		
6	Quy chế		
7	Hướng dẫn		
8	Công văn		
9	Đề án		
	Các văn bản khác (nếu có)		
3. Cấp cơ sở			
1	Chương trình hành động		
2	Nghị quyết		
3	Kế hoạch		
4	Quy định		
5	Quy chế		
6	Hướng dẫn		
7	Công văn		
	Các văn bản khác (nếu có)		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ tên và số điện thoại liên hệ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

TỈNH ỦY.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2021

THỐNG KÊ

TÌNH HÌNH PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

Biểu 2

TT	Cấp tổ chức phổ biến, quán triệt	Hình thức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII	Đối tượng được phổ biến, quán triệt	Thời gian tổ chức (số ngày)	Số lượng người tham gia
1	2	3	4	5	6
I	Cấp tỉnh				
II	Cấp huyện				
III	Cấp cơ sở				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ tên và số điện thoại liên hệ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

TỈNH ỦY.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2021

THỐNG KÊ
CÁC BIỂU HIỆN SUY THOÁI, "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA THEO NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII
(tính đến 31/3/2021)

Biểu 3

TT	Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị						Biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống						Biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"					
	Nội dung biểu hiện (*)	Số trường hợp	Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật				Nội dung biểu hiện (*)	Số trường hợp	Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật				Nội dung biểu hiện (*)	Số trường hợp	Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật			
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1																		
2																		
3																		
	Tổng																	

Tổng cộng (3)+(9)+(15): Trong đó: Khiển trách (4)+(10)+(16); Cảnh cáo (5)+(11)+(17); Cách chức (6)+(12)+(18); Khai trừ (7)+(13)+(19);

(*) Ghi rõ nội dung biểu hiện được quy định tại mục II, Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (chỉ ghi khi có biểu hiện)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ tên và số điện thoại liên hệ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

TỈNH ỦY.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2021

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG NHIỆM KỲ 2016-2020

Biểu 4

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ				
		Tổng số	Cấp thực hiện			
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp cơ sở	Chi bộ
1	2	3	4	5	6	7
A	KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG					
I	KIỂM TRA					
1	Kiểm tra đảng viên					
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>					
	<i>Trong đó: Cấp uỷ viên các cấp</i>					
	<i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i>					
	Có khuyết điểm, vi phạm					
	Phải thi hành kỷ luật					
	Đã thi hành kỷ luật					
	<i>Trong đó: Cấp uỷ viên</i>					
2	Kiểm tra tổ chức đảng					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>					
	<i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i>					
	Có khuyết điểm, vi phạm					
	Phải thi hành kỷ luật					
	Đã thi hành kỷ luật					
II	GIÁM SÁT					
1	Giám sát đảng viên					
	<i>Tổng số đảng viên được giám sát</i>					
	<i>Trong đó: Cấp uỷ viên các cấp</i>					
	<i>Đã thực hiện xong:</i>					
	<i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i>					
	Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp					
2	Giám sát tổ chức đảng					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>					
	<i>Đã kết thực hiện xong:</i>					
	<i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i>					
	Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp					
III	THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
1	Thi hành kỷ luật đảng viên					
	<i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i>					

	Trong đó: Cấp ủy viên các cấp					
	Hình thức kỷ luật					
	Khiển trách					
	Cảnh cáo					
	Cách chức					
	Khai trừ					
2	Xử lý khác đối với đảng viên					
	Đình chỉ sinh hoạt					
	Xoá tên, cho rút					
	Xử lý pháp luật					
	Xử lý hành chính					
3	Thi hành kỷ luật tổ chức đảng					
	<i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i>					
	Hình thức kỷ luật					
	Khiển trách					
	Cảnh cáo					
	Giải tán					
IV	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP					
1	Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>					
	Đã giải quyết xong, kết luận					
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật					
	Thay đổi hình thức kỷ luật					
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>					
	Giảm hình thức kỷ luật					
	Xoá kỷ luật					
2	Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>					
	Đã giải quyết xong, kết luận					
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật					
	Thay đổi hình thức kỷ luật					
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>					
	Giảm hình thức kỷ luật					
	Xoá kỷ luật					
B	KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG					
I	KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
1	Kiểm tra đảng viên					
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>					
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i>					
	Đã kiểm tra xong, kết luận					

	Đảng viên có vi phạm					
	Phải thi hành kỷ luật					
	Đã thi hành kỷ luật					
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên</i>					
2	Kiểm tra tổ chức đảng					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>					
	Đã kiểm tra xong, kết luận					
	Tổ chức đảng có vi phạm					
	Phải thi hành kỷ luật					
	Đã thi hành kỷ luật					
II	KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP					
1	Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>					
	Đã kiểm tra xong, kết luận					
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt nội dung được kiểm tra					
	Số tổ chức đảng chưa thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra					
2	Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>					
	Đã kiểm tra xong, kết luận					
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt công tác thi hành kỷ luật					
	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng thẩm quyền					
	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng nguyên tắc, thủ tục					
	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật nhưng không thi hành kỷ luật					
	Số đảng viên bị oan, sai					
III	GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP					
1	Giám sát đảng viên					
	<i>Tổng số đảng viên được giám sát</i>					
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i>					
	Đã thực hiện xong:					
	<i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i>					
	Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
2	Giám sát tổ chức đảng					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>					
	Đã kết thực hiện xong:					
	<i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i>					
	Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					

IV	THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA UBKT CÁC CẤP					
	<i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i>					
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i>					
	Hình thức kỷ luật					
	Khiển trách					
	Cảnh cáo					
	Cách chức					
	Khai trừ					
V	GIẢI QUYẾT TỔ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP					
1	Giải quyết tố cáo đảng viên					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>					
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i>					
	Đã giải quyết xong, kết luận					
	Chưa có cơ sở kết luận					
	Tổ sai					
	Tổ đúng và đúng một phần					
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i>					
	Phải thi hành kỷ luật					
	Đã thi hành kỷ luật					
2	Giải quyết tố cáo tổ chức đảng					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>					
	Đã giải quyết xong, kết luận					
	Chưa có cơ sở kết luận					
	Tổ sai					
	Tổ đúng và đúng một phần					
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i>					
	Phải thi hành kỷ luật					
	Đã thi hành kỷ luật					
VI	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>					
	Đã giải quyết xong, kết luận					
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật					
	Thay đổi hình thức kỷ luật					
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>					
	Giảm hình thức kỷ luật					
	Xoá kỷ luật					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ghi rõ tên và số điện thoại liên hệ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

TỈNH ỦY.....

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm 2021

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ RÀ SOÁT, SÀNG LỌC, ĐƯA ĐẢNG VIÊN
KHÔNG CÒN ĐỦ TƯ CÁCH RA KHỎI ĐẢNG
(Tính đến 31/3/2021)

Biểu 5

TT	NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó, đã đưa ra khỏi Đảng	
			Tự xin ra khỏi Đảng	Xóa tên
1	2	3	4	5
1	Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ			
2	Đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt hoặc đã chuyển sinh hoạt đảng, nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền			
3	Đảng viên vi phạm chế độ sinh hoạt đảng nhưng chưa bị xóa tên			
4	Đảng viên vi phạm kỷ luật đảng			
5	Đảng viên vi phạm pháp luật của Nhà nước			
6	Đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín trong nhân dân thấp.			

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ tên và số điện thoại liên hệ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ